

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

Định hướng ứng dụng

Tên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn

Chuyên ngành: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt

Mã số: 8410111

(Ban hành kèm theo quyết định số 889/QĐ-ĐHCT, ngày 31 tháng 3 năm 2022

của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)

1	Tên chuyên ngành đào tạo <i>(Tiếng Việt và Anh)</i>	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Văn và tiếng Việt <i>Principles and methods of Vietnamese linguistic education</i>
2	Mã ngành	8410111
3	Đơn vị quản lý <i>(ghi Bộ môn và Khoa)</i>	Bộ môn Sư phạm Ngữ văn – Khoa Sư phạm
4	Chuẩn đầu vào	
4.1	Ngành đúng, phù hợp <i>(không học bổ sung kiến thức)</i>	Sư phạm Ngữ văn
4.2	Ngành gần <i>(học bổ sung kiến thức)</i>	Nhóm 1: - Văn học/Ngữ Văn <i>(ngành cũ)</i> , - Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, - Báo chí, - Ngôn ngữ học. Nhóm 2: Giáo dục tiểu học.
4.3	Yêu cầu chung	Tốt nghiệp Đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp. Có năng lực ngoại ngữ từ bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương (thuộc 6 ngôn ngữ quy định của thông tư 23/2021/TT-BGDĐT)
5	Mục tiêu <i>Cụ thể hoá yêu cầu của TT 17/2021/BGDĐT và Khung trình độ quốc gia, bậc 7</i>	- Mục tiêu chung: <i>(viết một đoạn từ 4 đến 6 câu)</i> Đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn có trình độ chuyên môn và năng lực ứng dụng những tri thức về khoa học xã hội và nhân văn nói chung và về ngôn ngữ và văn học nói riêng; về khoa học giáo dục, đặc biệt về lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn vào thực tiễn dạy học; có khả năng làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, có năng lực quản lý các hoạt động chuyên môn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm cao để thực hiện công tác giảng dạy Ngữ văn ở trường phổ thông hiệu quả trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. - Mục tiêu cụ thể <i>(viết từ 3 đến 4 mục tiêu đào tạo cụ thể)</i> a. Nâng cao trình độ chuyên môn và phát triển năng lực ứng dụng những tri thức về khoa học xã hội và nhân văn, nhất là về ngôn ngữ và văn học; về khoa học giáo dục, đặc biệt là lý luận và phương pháp dạy học Ngữ văn vào thực tiễn dạy học; b. Nâng cao khả năng làm việc độc lập và hợp tác, linh hoạt và sáng tạo, khả năng quản lý các hoạt động chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế;

		c. Bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp.
6	Chuẩn đầu ra	
6.1	Kiến thức	a. Phân tích kiến thức triết học làm cơ sở tư tưởng và phương pháp luận trong nghiên cứu và giảng dạy. b. Phân tích các kiến thức nâng cao về khoa học giáo dục, về ngôn ngữ và văn học - nghệ thuật, về lí luận và phương pháp dạy học Ngữ văn. c. Phân tích các vấn đề chuyên sâu về văn học và tiếng Việt, về các hình thức, phương pháp - kỹ thuật dạy học, các hình thức đánh giá năng lực của học sinh trong dạy học Ngữ văn..
6.2	Kỹ năng	a. Vận dụng được kiến thức liên ngành, chuyên ngành vào thiết kế bài học, tổ chức dạy học và đánh giá năng lực học sinh và thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong dạy học Ngữ văn, quản lí các hoạt động chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục và hội nhập quốc tế. b. Nâng cao kĩ năng giao tiếp và hợp tác, tư duy phản biện, sáng tạo và khả năng sử dụng ngoại ngữ hiệu quả (tương đương bậc 4/6 trong khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam) trong nghiên cứu và giảng dạy.
6.3	Mức tự chủ và trách nhiệm	a. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm nghề nghiệp.
6.4	Ngoại ngữ trước khi tốt nghiệp	<i>Học viên tự học đạt chứng chỉ B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương</i> <i>Yêu cầu ngoại ngữ đầu vào và ngoại ngữ đầu ra đối với mỗi người học phải cùng một ngôn ngữ.</i>
7	Cấu trúc chương trình đào tạo	- Kiến thức chung: 4 tín chỉ (Triết học) - Kiến thức khối ngành: 15 tín chỉ (7 bắt buộc; 8 tự chọn) - Kiến thức chuyên ngành: 26 tín chỉ (16 bắt buộc; 10 tự chọn) - Học phần thực tập và tốt nghiệp: 15 tín chỉ (15 bắt buộc)
8	Đã tham khảo CTĐT của trường	Trường Đại học Sư phạm – Đại học Huế: https://khoanguvandhsphue.edu.vn/featured_item/chuong-trinh-khung-dao-tao-thac-si/ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội http://sdh.hnue.edu.vn/Portals/HNUE_POSTGRA_PROGRAM/26-LL-va-PPDH-bo-mon-Van-va-Tieng-Viet-636902911091445696.pdf
9	Học phần bổ sung kiến thức cho các ngành yêu cầu ở mục 4.2	Nhóm 1 1. Lý luận dạy học ngữ văn và khoa học xã hội, SG420, 2TC 2. Phương pháp dạy học ngữ văn, SG139, 2TC <i>Trường hợp có Chứng chỉ Nghiệp vụ Sư phạm, có thể xét miễn dựa trên kết quả các học phần:</i> <i>Chứng chỉ NVSP Trung học (TT 12/2021)</i> 1. Lý luận dạy học A3, 2TC 2. Phương pháp dạy học B1/C1, 2TC <i>Hoặc Chứng chỉ NVSP Đại học (TT12/2013)</i> 1. Lý luận dạy học đại học, 3TC 2. Kỹ năng dạy học đại học, 2TC Nhóm 2 1. Tiến trình văn học SP531, 2TC 2. Phong cách học tiếng Việt, SP533, 2TC
10	Tuyển sinh	Theo đề án tuyển sinh của Trường Đại học Cần Thơ hàng năm, với 3 hình thức có thể áp dụng: Xét tuyển; Xét tuyển kết hợp thi tuyển; Thi tuyển
10.1	Môn thi tuyển sinh	1. Lý luận văn học 2. Phương pháp dạy học Ngữ văn 3. Ngoại ngữ
10.2	Điều kiện xét tuyển	- Đảm bảo yêu cầu chuẩn đầu vào. - Theo quy định chung của Trường Đại học Cần Thơ

Chương trình đào tạo chi tiết (*)**Tổng số tín chỉ: 60 TC****Thời gian đào tạo:**

- **Hệ chính quy:** 24 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 48 tháng
- **Hệ vừa học vừa làm:** 29 tháng; thời gian đào tạo tối đa: 58 tháng

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
I. Phần kiến thức chung									
1	ML606	Triết học	4	x		60			I, II
<i>Cộng: 4 TC (4 TC Bắt buộc; 0 TC Tự chọn)</i>									
II. Phần kiến thức khối ngành									
2	SPV624	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
3	SPA620	Giáo dục và hội nhập quốc tế	2	x		30			I, II
4	SPV602	Ngôn ngữ với việc tiếp nhận văn chương	3	x		45			I, II
5	SPV628	Tổ chức trải nghiệm trong dạy học Ngữ văn	2		x	30			I, II
6	SPV641	Văn học và các loại hình nghệ thuật	2		x	30			I, II
7	XH606	Giá trị thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật	3		x	45			I, II
8	SPV636	Phân tích định tính, định lượng trong NCKH giáo dục	3		x	45			I, II
9	XHV611	Tự sự học – lý luận và ứng dụng	3		x	45			I, II
10	XH605	Chủ nghĩa nhân văn và văn học Việt Nam	3		x	45			I, II
<i>Cộng: 15 TC (7 TC Bắt buộc; 8 TC Tự chọn)</i>									
III. Phần kiến thức chuyên ngành									
11	SPV619	Đánh giá năng lực trong dạy học Ngữ văn	2	x		30			I, II
12	SPV630	Phương pháp dạy đọc hiểu văn bản	2	x		30			I, II
13	SPV609	Phương pháp dạy tạo lập văn bản	3	x		45			I, II
14	SPV631	Phương pháp dạy đọc văn bản dựa trên đặc trưng thể loại	3	x		45			I, II
15	SPV632	Lý luận và phương pháp dạy văn học trung đại Việt Nam	3	x		45			I, II
16	SPV633	Lý luận và phương pháp dạy văn học hiện đại Việt Nam	3	x		45			I, II
17	SPV642	Tiếp nhận và phương pháp dạy văn học nước ngoài	3		x	45			I, II
18	SPV637	Phương pháp dạy văn học dân gian trong nhà trường	3		x	45			I, II
19	SPV638	Dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo định hướng tích hợp và phân hóa	3		x	45			I, II
20	SPV634	Phương pháp dạy học tiếng Việt và phương pháp dạy nói – nghe	2		x	30			I, II
21	SPV629	Án dụ tri nhận với việc giảng dạy Ngữ văn	2		x	30			I,II
22	SPV639	Phương pháp phân tích diễn ngôn, văn bản và liên kết trong tiếng Việt	2		x	30			I,II

TT	Mã số HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Số tiết LT	Số tiết TH	HP tiên quyết	HK thực hiện
Cộng: 26 TC (16 TC Bắt buộc; 10 TC Tự chọn)									
IV. Học phần thực tập và tốt nghiệp									
23	SPV001	Đề án tốt nghiệp	9	x			270		
24	SPV002	Thực tập tốt nghiệp	6	x			270		
Cộng: 15 TC (Bắt buộc: 15 TC)									
		Tổng cộng	60	42	18				

Cần Thơ, ngày 31 tháng 3 năm 2022

**BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Hà Thanh Toàn

**HỘI ĐỒNG KH&ĐT
CHỦ TỊCH**

Trần Trung Tính

TRƯỞNG KHOA

Huỳnh Anh Huy